

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: /CTSTR-KK

V/v hướng dẫn một số nội dung trọng tâm khi thực hiện QTT TNCN kỳ tính thuế năm 2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày tháng năm

Kính gửi: Quý tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân NNT trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Lời đầu tiên, Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng xin gửi lời cảm ơn trân trọng đến Quý tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân người nộp thuế đã thực hiện tốt chính sách, pháp luật thuế trong thời gian qua.

Để hỗ trợ Người nộp thuế thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành, đồng thời đảm bảo công tác Quyết toán thuế (QTT) Thu nhập cá nhân (TNCN) năm 2023 được thực hiện thống nhất theo đúng quy định pháp luật thuế hiện hành, Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng hướng dẫn một số nội dung trọng tâm cần lưu ý khi thực hiện QTT TNCN cho kỳ tính thuế năm 2023 đối với Quý tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân Người nộp thuế (NNT), sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân trả thu nhập, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG PHẢI QUYẾT TOÁN THUẾ TNCN

1. Đối với cá nhân trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan Thuế

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ hai nơi trở lên mà không đáp ứng điều kiện được ủy quyền quyết toán theo quy định thì phải trực tiếp khai QTT TNCN với cơ quan thuế nếu có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo.

- Cá nhân cư trú là người nước ngoài kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam phải khai QTT với cơ quan thuế trước khi xuất cảnh.

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả từ nước ngoài và cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả từ các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán chưa khấu trừ thuế trong năm thì cá nhân phải quyết toán trực tiếp với cơ quan thuế.

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công đồng thời thuộc diện xét giảm thuế do thiên tai, hoả hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo ảnh hưởng đến khả năng nộp thuế thì không ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập QTT thay mà phải trực tiếp khai quyết toán với cơ quan thuế theo quy định.

Lưu ý: Cá nhân có mặt tại Việt Nam tính trong năm dương lịch đầu tiên dưới 183 ngày, nhưng tính trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại

Việt Nam là từ 183 ngày trở lên thì năm quyết toán đầu tiên là 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam.

2. Tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công

- Tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai QTT TNCN không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế và QTT TNCN thay cho cá nhân có ủy quyền. Trường hợp cá nhân ủy quyền QTT TNCN cho tổ chức và có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán từ 50.000 đồng trở xuống thuộc diện được miễn thuế thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập vẫn kê khai thông tin cá nhân được trả thu nhập đó tại hồ sơ khai QTT TNCN của tổ chức và không tổng hợp số thuế phải nộp thêm của cá nhân có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán từ 50.000 đồng trở xuống.

- Trường hợp cá nhân là người lao động (NLĐ) được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc tổ chức cũ và tổ chức mới trong cùng một hệ thống thì tổ chức mới có trách nhiệm QTT TNCN theo ủy quyền của cá nhân đối với cả phần thu nhập do tổ chức cũ chi trả và tổ chức trả thu nhập mới thu lại chứng từ khấu trừ thuế TNCN do tổ chức trả thu nhập cũ đã cấp cho NLĐ (nếu có).

- Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng hoặc tổ chức lại doanh nghiệp thì phải khai QTT TNCN đến thời điểm giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng hoặc tổ chức lại doanh nghiệp. Trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (không bao gồm doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa) mà doanh nghiệp chuyển đổi kế thừa toàn bộ nghĩa vụ về thuế của doanh nghiệp được chuyển đổi thì không phải khai QTT TNCN đến thời điểm có quyết định về việc chuyển đổi doanh nghiệp, doanh nghiệp khai quyết toán khi kết thúc năm.

II. ĐỐI TƯỢNG KHÔNG PHẢI QUYẾT TOÁN THUẾ TNCN

1. Đối với cá nhân trực tiếp quyết toán với cơ quan Thuế

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương tiền công trong các trường hợp sau đây không phải QTT TNCN:

- Cá nhân có số thuế thu nhập cá nhân phải nộp thêm sau quyết toán năm từ 50.000 đồng trở xuống. Cá nhân được miễn thuế trong trường hợp này tự xác định số tiền thuế được miễn, không bắt buộc phải nộp hồ sơ QTT TNCN và không phải nộp hồ sơ miễn thuế;

- Cá nhân có số thuế TNCN phải nộp nhỏ hơn số thuế đã tạm nộp mà không có yêu cầu hoàn thuế hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo;

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một đơn vị, đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu thì không phải QTT đối với phần thu nhập này;

- Cá nhân được người sử dụng lao động mua bảo hiểm nhân thọ (trừ bảo hiểm hưu trí tự nguyện), bảo hiểm không bắt buộc khác có tích lũy về phí bảo hiểm mà người sử dụng lao động hoặc doanh nghiệp bảo hiểm đã khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% trên khoản tiền phí bảo hiểm tương ứng với phần người sử dụng lao động mua hoặc đóng góp cho NLĐ thì NLĐ không phải QTT TNCN đối với phần thu nhập này.

2. Đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công

Tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công không phải QTT TNCN bao gồm: tổ chức, cá nhân trong năm không phát sinh chi trả thu nhập; tổ chức, cá nhân trả thu nhập tạm ngưng hoạt động kinh doanh trọn năm dương lịch.

III. ỦY QUYỀN QUYẾT TOÁN THUẾ

1. Cá nhân được ủy quyền quyết toán thuế TNCN cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện việc QTT, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm dương lịch. Trường hợp cá nhân là NLĐ được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc tổ chức cũ và tổ chức mới trong cùng một hệ thống thì cá nhân được ủy quyền QTT cho tổ chức mới.

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện việc QTT, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm dương lịch; đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu QTT đối với phần thu nhập này.

Lưu ý: trường hợp cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một đơn vị, đồng thời có thu nhập vắng lai chưa khấu trừ thuế hoặc khấu trừ thuế chưa đủ (bao gồm trường hợp chưa đến mức khấu trừ và đã đến mức khấu trừ nhưng không khấu trừ) thì **không được ủy quyền** cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện QTT thay.

- Cá nhân là người nước ngoài kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam chưa làm thủ tục QTT với cơ quan thuế thì thực hiện ủy quyền cho tổ chức trả thu nhập hoặc tổ chức, cá nhân khác QTT theo quy định về QTT đối với cá nhân. Trường hợp tổ chức trả thu nhập hoặc tổ chức, cá nhân khác nhận ủy quyền quyết toán thì phải chịu trách nhiệm về số thuế TNCN phải nộp thêm hoặc được hoàn trả số thuế nộp thừa của cá nhân.

2. Trường hợp điều chỉnh sau khi đã ủy quyền QTT TNCN

Cá nhân sau khi đã ủy quyền QTT, tổ chức trả thu nhập đã thực hiện QTT thay cho cá nhân, nếu phát hiện cá nhân thuộc diện trực tiếp QTT với cơ quan

thuế thì tổ chức trả thu nhập không điều chỉnh lại QTT TNCN của tổ chức trả thu nhập, chỉ cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân theo số quyết toán và ghi vào góc dưới bên trái của chứng từ khấu trừ thuế nội dung: “*Công ty ... đã quyết toán thuế TNCN thay cho Ông/Bà (theo ủy quyền) tại dòng (số thứ tự) ... của Phụ lục Bảng kê 05-1/BK-TNCN*” để cá nhân trực tiếp QTT với cơ quan thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử thì in chuyển đổi từ chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử gốc và ghi nội dung nêu trên vào bản in chuyển đổi để cung cấp cho NNT.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân NLD hoàn thành nghĩa vụ QTT TNCN đầy đủ, kịp thời, Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng đề nghị:

- Các tổ chức, cá nhân trả thu nhập thông báo đến toàn thể NLD thuộc trường hợp được ủy quyền QTT tại khoản 1 Mục III Công văn này thực hiện ủy quyền cho tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập thực hiện QTT thay. Đồng thời, tổ chức, cá nhân trả thu nhập có trách nhiệm nhận ủy quyền và thực hiện QTT thay cho cá nhân NLD theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, hạn chế phát sinh trường hợp NNT thuộc đối tượng được ủy quyền, phải tự QTT với cơ quan thuế.

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công thực hiện ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thay thì lập giấy ủy quyền QTT TNCN theo mẫu số 08/UQ-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính nộp cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập và kèm theo bản chụp hóa đơn, chứng từ chứng minh đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học (nếu có).

IV. GIẢM TRỪ GIA CẢNH

1. Mức giảm trừ gia cảnh

Thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết 954/2020/UBTVQH14 ngày 02/6/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân, mức giảm trừ của bản thân là 11 triệu đồng/tháng (132 triệu đồng/năm) và mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng (52,8 triệu đồng/năm).

2. Hồ sơ giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc

- Đối với cá nhân nộp hồ sơ đăng ký người phụ thuộc trực tiếp tại cơ quan thuế, hồ sơ bao gồm:

- + Bản đăng ký người phụ thuộc theo mẫu số 07/ĐK-NPT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021.

- + Hồ sơ chứng minh người phụ thuộc theo hướng dẫn tại Điều 1 Thông tư số 79/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- + Trường hợp người phụ thuộc do NNT trực tiếp nuôi dưỡng phải lấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã/phường nơi người phụ thuộc cư trú theo mẫu số 07/XN-NPT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TTBTC ngày 29/9/2021.

- Trường hợp cá nhân đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc thông qua tổ chức, cá nhân trả thu nhập thì cá nhân nộp hồ sơ đăng ký người phụ thuộc theo hướng dẫn nêu trên cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập. Tổ chức, cá nhân trả thu nhập tổng hợp theo Phụ lục Bảng tổng hợp đăng ký người phụ thuộc cho người giảm trừ gia cảnh mẫu số 07/THĐK-NPT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 và nộp cho cơ quan thuế theo quy định.

3. Một số nội dung cần lưu ý khi đăng ký giảm trừ gia cảnh

- Trường hợp trong kỳ tính thuế cá nhân cư trú chưa tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân hoặc tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân chưa đủ 12 tháng thì được tính đủ 12 tháng nếu thực hiện quyết toán thuế theo quy định.

- Để được tính giảm trừ cho người phụ thuộc thì NNT phải thực hiện đăng ký giảm trừ cho người phụ thuộc theo quy định. Trường hợp NNT chưa tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc trong năm tính thuế thì được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi NNT thực hiện QTT và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc.

- Trường hợp NNT thuộc diện ủy quyền quyết toán chưa tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc trong năm tính thuế thì cũng được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi NNT thực hiện quyết toán ủy quyền và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc thông qua tổ chức trả thu nhập.

- Mỗi người phụ thuộc chỉ được tính **giảm trừ một lần vào một người nộp thuế trong năm tính thuế**. Trường hợp nhiều NNT có chung người phụ thuộc phải nuôi dưỡng thì NNT tự thỏa thuận để đăng ký giảm trừ gia cảnh vào một NNT.

- Người lao động làm việc tại đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh, được trả thu nhập từ tiền lương, tiền công từ trụ sở chính khác tỉnh thì có thể đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc tại cơ quan thuế quản lý trụ sở chính hoặc đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh. Trường hợp NLĐ đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc tại đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh thì đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh có trách nhiệm chuyển hồ sơ chứng minh người phụ thuộc của NLĐ về trụ sở chính. Trụ sở chính có trách nhiệm rà soát, lưu giữ hồ sơ chứng minh người phụ thuộc theo quy định và xuất trình khi cơ quan thuế thanh tra, kiểm tra thuế.

- Trường hợp cá nhân thay đổi nơi làm việc thì phải thực hiện việc đăng ký và nộp hồ sơ chứng minh người phụ thuộc theo hướng dẫn tại tiết h.2.1.1.1, điểm h, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đối với trường hợp người phụ thuộc là các đối tượng được quy định tại tiết d.2, d.3, d.4, điểm d, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 thì khi nộp hồ sơ đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc cần tham khảo cách tính độ tuổi lao động theo quy định của Bộ luật Lao động hiện

hành. Riêng người phụ thuộc là đối tượng khác theo hướng dẫn tại tiết d.4, điểm d, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1284/CTSTR-KK ngày 05/12/2023 của Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng.

V. THỦ TỤC QUYẾT TOÁN THUẾ TNCN

1. Hồ sơ khai quyết toán thuế

- Hồ sơ khai QTT TNCN năm 2023 thực hiện theo hướng dẫn tại điểm b tiết 9.2 và điểm b tiết 9.9 Khoản 9 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định về hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN.

- Mẫu biểu hồ sơ khai QTT TNCN thực hiện theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021, cụ thể:

+ Đối với tổ chức trả thu nhập:

- ++ Tờ khai QTT mẫu số 05/QTT-TNCN;
- ++ Phụ lục 05-1/BK-QTT-TNCN (nếu có);
- ++ Phụ lục 05-2/BK-QTT-TNCN (nếu có);
- ++ Phụ lục 05-3/BK-QTT-TNCN (nếu có);

+ Đối với cá nhân trực tiếp QTT:

- ++ Tờ khai QTT mẫu số 02/QTT-TNCN;
- ++ Phụ lục 02-1/BK-QTT-TNCN (nếu có).

++ Các tài liệu kèm theo quy định tại điểm b tiết 9.2 khoản 9 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 (nếu có).

- File dữ liệu được NNT nhập và kết xuất từ chương trình hỗ trợ kê khai (HTKK) theo định dạng *.XML hoặc NNT kê khai trực tuyến trên trang Thuế điện tử <http://thuementu.gdt.gov.vn>.

2. Khai bổ sung hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN

- Trường hợp tổ chức, cá nhân khai bổ sung không làm thay đổi nghĩa vụ thuế thì chỉ phải nộp Bản giải trình khai bổ sung và các tài liệu có liên quan, không phải nộp tờ khai bổ sung.

- Trường hợp tổ chức, cá nhân chưa nộp hồ sơ khai QTT năm thì NNT khai bổ sung hồ sơ khai thuế của tháng, quý có sai, sót, đồng thời tổng hợp số liệu khai bổ sung vào hồ sơ khai QTT năm.

- Trường hợp tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ khai QTT năm thì:

+ Đối với cá nhân trực tiếp khai thuế, trực tiếp quyết toán thuế chỉ khai bổ sung hồ sơ khai QTT năm.

+ Đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thì đồng thời phải khai bổ sung hồ sơ khai QTT năm và tờ khai tháng, quý có sai, sót tương ứng.

3. Các hình thức nộp hồ sơ quyết toán thuế

Đối với NNT là tổ chức trả thu nhập đã đăng ký tài khoản thuế điện tử (eTax) và sử dụng chữ ký số để kê khai và nộp thuế thì thực hiện lập và gửi tờ khai QTT TNCN qua trang Thuế điện tử: <https://thuedientu.gdt.gov.vn>.

- Đối với NNT là cá nhân trực tiếp QTT đã đăng ký thành công tài khoản thuế điện tử thì thực hiện lập và gửi tờ khai QTT TNCN bằng phương thức điện tử tại trang Thuế điện tử phân hệ dành cho cá nhân: <https://canhan.gdt.gov.vn>.

- Đối với tổ chức trả thu nhập chưa sử dụng chữ ký số và NNT là cá nhân chưa đăng ký tài khoản thuế điện tử thì thực hiện gửi tờ khai giấy đến cơ quan thuế (nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính), đồng thời gửi file kết xuất định dạng *.XML đến cơ quan thuế qua trang Thuế điện tử: <https://thuedientu.gdt.gov.vn>.

4. Thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế

Căn cứ quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 44 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019 quy định thời hạn kê khai, nộp hồ sơ QTT TNCN như sau:

- Đối với tổ chức trả thu nhập: Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế QTT chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 03 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính. Như vậy, đối với kỳ QTT năm 2023, thời hạn nộp hồ sơ QTT TNCN đối với tổ chức trả thu nhập QTT theo năm dương lịch **chậm nhất là ngày 01/4/2024**.

- Đối với cá nhân trực tiếp QTT: Thời hạn nộp hồ sơ QTT chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 04 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch. Như vậy, đối với kỳ quyết toán năm 2023, thời hạn nộp hồ sơ QTT TNCN đối với các cá nhân thuộc trường hợp trực tiếp QTT **chậm nhất là ngày 03/05/2024**.

- Thời hạn nộp hồ sơ QTT TNCN đối với trường hợp chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng hoặc tổ chức lại doanh nghiệp **chậm nhất là ngày thứ 45 kể từ ngày xảy ra sự kiện**.

5. Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN

Nơi nộp hồ sơ QTT TNCN thực hiện theo hướng dẫn cụ thể tại khoản 8 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020, cụ thể:

- Đối với tổ chức trả thu nhập nộp hồ sơ khai QTT TNCN cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức trả thu nhập đó.

- Đối với cá nhân trực tiếp quyết toán với cơ quan Thuế:

+ Cá nhân cư trú có thu nhập tiền lương, tiền công tại một nơi và thuộc diện tự khai thuế trong năm thì nộp hồ sơ khai QTT tại cơ quan thuế nơi cá nhân trực tiếp khai thuế trong năm theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020. Trường hợp cá nhân có thu nhập tiền lương, tiền công tại hai nơi trở lên bao gồm cả trường hợp vừa có thu nhập thuộc diện khai trực tiếp, vừa có thu nhập do tổ chức chi trả đã khấu trừ thì cá nhân nộp hồ sơ khai QTT tại cơ quan thuế nơi có nguồn thu nhập lớn nhất trong năm. Trường hợp không xác định được nguồn thu nhập lớn nhất trong năm thì

cá nhân tự lựa chọn nơi nộp hồ sơ quyết toán tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức chi trả hoặc nơi cá nhân cư trú.

+ Cá nhân cư trú có thu nhập tiền lương, tiền công thuộc diện tổ chức chi trả khấu trừ tại nguồn từ hai nơi trở lên thì nộp hồ sơ khai QTT như sau:

++ Cá nhân đã tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ khai QTT tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập đó. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng có tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ khai QTT tại cơ quan thuế quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng không tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ khai QTT tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú. Trường hợp cá nhân chưa tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân ở bất cứ tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ khai QTT tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

++ Trường hợp cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động, hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng, hoặc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ có thu nhập tại một nơi hoặc nhiều nơi đã khấu trừ 10% thì nộp hồ sơ khai QTT tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

++ Cá nhân cư trú trong năm có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một nơi hoặc nhiều nơi nhưng tại thời điểm quyết toán không làm việc tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nơi nộp hồ sơ khai QTT là cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

6. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với hành vi chậm nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN

Các trường hợp vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế theo quy định tại Điều 44 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019, Người nộp thuế phải chịu trách nhiệm và cơ quan thuế sẽ thực hiện xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với hành vi nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn theo quy định tại Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 (trừ các trường hợp cá nhân tự quyết toán có số thuế nộp thừa trên quyết toán), mức phạt đối với tổ chức từ 2.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, mức phạt đối với cá nhân bằng $\frac{1}{2}$ mức phạt đối với tổ chức.

Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng đề nghị Quý tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân NNT thực hiện lập và gửi tờ khai quyết toán thuế TNCN năm 2023 đến cơ quan thuế đầy đủ, kịp thời và đúng thời hạn theo quy định.

VI. HOÀN THUẾ

Quy định về hoàn thuế TNCN đối với tổ chức trả thu nhập thực hiện quyết toán thay cho các cá nhân có ủy quyền QTT và cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp quyết toán với cơ quan thuế thực hiện theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 và Điều 42 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 quy định về hồ sơ hoàn nộp thừa.

Trên đây là một số điểm lưu ý khi tổ chức, cá nhân Người nộp thuế thực hiện QTT TNCN kỳ thuế năm 2023, **đề nghị Quý tổ chức, doanh nghiệp thông báo đến tất cả nhân viên, người lao động tại đơn vị biết** để thực hiện quyết toán thuế đến cơ quan thuế đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, Quý tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân Người nộp thuế vui lòng liên hệ đến Bộ phận Một cửa – Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng theo số điện thoại: 02993 624604; địa chỉ: số 17, đường Lý Tự Trọng, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để được hỗ trợ, hướng dẫn xử lý kịp thời.

Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng thông báo đến Quý tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân NNT trên địa bàn được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng: TTHT, NVDTTC, BP Một cửa;
- CCT các huyện, TX, KV;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, KK.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Việt Thống